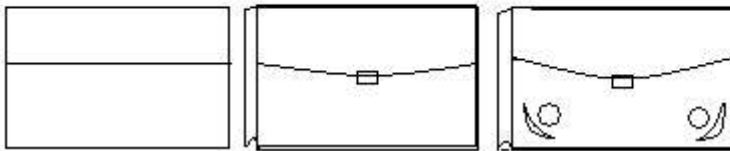


quá)

- Tìm phần nắp, quai,...
- Vẽ nét chi tiết cho giống cái cặp mẫu
- Vẽ họa tiết trang trí và vẽ màu theo ý thích.

GV nhắc HS: Mẫu vẽ có thể khác nhau về hình, về màu nhưng cách vẽ cái cặp đều tiến hành như nhau.

GV minh họa đồng thời cho HS nhắc lại từng bước vẽ.



d. Hoạt động 3: Thực hành

- + GV cho HS xem bài vẽ của HS năm trước.
- + GV hướng dẫn HS làm bài:
 - GV bày mẫu. Và cho cả lớp nhìn mẫu cùng vẽ.
- + GV gợi ý HS vẽ theo hướng dẫn. Chú ý vẽ hình vừa với khổ giấy và gắn với mẫu thực.

e. Hoạt động 4: Nhận xét, đánh giá

- + GV cùng HS chọn một số bài vẽ đẹp và để các em nhận xét, tự xếp loại.
- + GV tóm tắt, nhấn mạnh về:
 - Hình dáng cái cặp sách;
 - Cách trang trí. Chú ý các bài vẽ có cách trang trí khác với mẫu về họa tiết, màu sắc.

Dặn dò:

Chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài vẽ trang trí của tiết tới./.

+ HS quan sát và chú ý lắng nghe GV hướng dẫn.

+ HS nhắc lại các bước vẽ.

+ HS bình chọn v 2 nhận xét.

+ HS thực hành bài vẽ.

+ HS 2 nhận xét..

TIẾT 5 :

ĐẠO ĐỨC

LỊCH SỰ KHI ĐẾN NHÀ NGƯỜI KHÁC (TT)

I. Mục tiêu

- Biết được cách giao tiếp đơn giản khi đến nhà người khác .

- Biết cư xử phù hợp khi đến nhà bạn bè , người quen
- Biết được ý nghĩa của việc cư xử lịch sự khi đến nhà người khác .

II. Chuẩn bị

- GV: Truyện kể Đến chơi nhà bạn. Phiếu thảo luận
- HS: SGK.

III. Các hoạt động

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
<p>1. Khởi động (1')</p> <p>2. Bài cũ (3') Lịch sử khi đến nhà người khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đến nhà người khác phải cư xử ntn? - Trò chơi Đ, S (BT 2 / 39) - GV nhận xét <p>3. Bài mới</p> <p><u>Giới thiệu:</u> (1')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử khi đến nhà người khác (TT) <p><u>Phát triển các hoạt động (27')</u></p> <p>❖ <i>Hoạt động 1:</i> Thế nào là lịch sử khi đến chơi nhà người khác?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu thảo luận tìm các việc nên làm và không nên làm khi đến chơi nhà người khác. - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS trả lời. Bạn nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm, phân công nhóm trưởng, thư kí, và tiến hành thảo luận theo yêu cầu. - Một nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi để nhận xét và bổ sung nếu thấy nhóm bạn còn thiếu. <p>VD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các việc nên làm: + Gõ cửa hoặc bấm chuông trước khi vào nhà. + Lễ phép chào hỏi mọi người trong nhà. + Nói năng, nhẹ nhàng, rõ ràng. + Xin phép chủ nhà trước khi muốn sử dụng hoặc xem đồ

<ul style="list-style-type: none"> - Dặn dò HS ghi nhớ các việc nên làm và không nên làm khi đến chơi nhà người khác để cư xử cho lịch sự. <p>❖ <i>Hoạt động 2: Xử lí tình huống.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát phiếu học tập và yêu cầu HS làm bài trong phiếu. - Yêu cầu HS đọc bài làm của mình. - Đưa ra kết luận về bài làm của HS và đáp án đúng của phiếu. <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u> (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc ghi nhớ - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Giúp đỡ người khuyết tật. 	<p>dùng trong nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các việc không nên làm: + Đập cửa âm ỉ. + Không chào hỏi mọi người trong nhà. + Chạy lung tung trong nhà. + Nói cười âm ỉ. + Tự ý sử dụng đồ dùng trong nhà. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận phiếu và làm bài cá nhân. - Một vài HS đọc bài làm, cả lớp theo dõi và nhận xét. - Theo dõi sửa chữa nếu bài mình sai.
--	--

TIẾT 1 :

TOÁN LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

- Lập được bảng nhân 1 bảng chia 1 .
- Biết thực hiện phép tính có số 1 , số 0

* Bài tập cần làm : 1,2

II. Chuẩn bị

- GV: Bộ thực hàng Toán, bảng phụ.
- HS: Vở.

III. Các hoạt động

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
<p>1. <u>Khởi động</u> (1')</p> <p>2. <u>Bài cũ</u> (3') Số 0 trong phép nhân và phép chia.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa bài 4: <p>Nhẩm: $2 : 2 = 1; \quad 1 \times 0 = 0.$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS tính, bạn nhận xét.

$$\begin{array}{l} \text{Viết} \quad 2 : 2 \times 0 = 1 \times 0. \\ \quad \quad \quad = 0 \end{array}$$

$$\text{Nhẩm} \quad 0 : 3 = 0; \quad 0 \times 3 = 0.$$

$$\begin{array}{l} \text{Viết} \quad 0 : 2 = 0 \times 3 \\ \quad \quad \quad = 0 \end{array}$$

- GV nhận xét

3. Bài mới

Giới thiệu: (1')

- Luyện tập.

Phát triển các hoạt động (27')

❖ *Hoạt động 1:* Thực hành.

Bài 1: HS tính nhẩm

- GV nhận xét, cho cả lớp đọc đồng thanh bảng nhân 1, bảng chia 1

Bài 2: HS tính nhẩm (theo từng cột)

a) HS cần phân biệt hai dạng bài tập:

- Phép cộng có số hạng 0.
- Phép nhân có thừa số 0.

b) HS cần phân biệt hai dạng bài tập:

- Phép cộng có số hạng 1.
- Phép nhân có thừa số 1.

c) Phép chia có số chia là 1; phép chia có số chia là 0.

❖ *Hoạt động 2:* Thi đua.

Bài 3: HS tìm kết quả tính trong ô chữ nhật rồi chỉ vào số 0 hoặc số 1 trong ô tròn.

- Tổ chức cho HS thi nối nhanh phép tính với kết quả. Thời gian thi là 2 phút. Tổ

- HS tính nhẩm (bảng nhân 1, bảng chia 1)
- Cả lớp đọc đồng thanh bảng nhân 1, bảng chia 1.

- Làm bài vào vở bài tập, sau đó theo dõi bài làm của bạn và nhận xét.

- Một số khi cộng với 0 cho kết quả là chính số đó.

- Một số khi nhân với 0 sẽ cho kết quả là 0.

- Khi cộng thêm 1 vào một số nào đó thì số đó sẽ tăng thêm 1 đơn vị, còn khi nhân số đó với 1 thì kết quả vẫn bằng chính nó.

- Kết quả là chính số đó

- Các phép chia có số bị chia là 0 đều có kết quả là 0.

- 2 tổ thi đua.

<p>nào có nhiều bạn nổi nhanh, đúng là tổ thắng cuộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u> (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Luyện tập chung. 	
--	--

TIẾT 2 :

**TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

I. Mục tiêu

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở tiết 1
- Biết cách đặt và trả lời câu hỏi với như thế nào ? (BT2,BT3) ; biết đáp lời khẳng định , phủ định trong tình huống cụ thể (1 trong 3 tình huống ở BT4)

II. Chuẩn bị

- GV: Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 26.
- HS: SGK, vở.

III. Các hoạt động

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
<p>1. <u>Khởi động</u> (1')</p> <p>2. <u>Bài cũ</u> (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập tiết 4. <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p><u>Giới thiệu:</u> (1')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu mục tiêu tiết học. <p><u>Phát triển các hoạt động (27')</u></p> <p>❖ <i>Hoạt động 1:</i> Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc. - Gọi HS đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc. - Gọi HS nhận xét bài bạn vừa đọc. - Cho điểm trực tiếp từng HS. - Chú ý: Tùy theo số lượng và chất 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Lần lượt từng HS gấp thăm bài, về chỗ chuẩn bị. - Đọc và trả lời câu hỏi. - Theo dõi và nhận xét.

lượng HS của lớp được kiểm tra đọc.
Nội dung này sẽ được tiến hành trong các tiết 1, 2, 3, 4, 5 của tuần này.

❖ *Hoạt động 2:* Ôn luyện cách đặt và trả lời câu hỏi: Như thế nào?

- Bài 2
- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
- Câu hỏi “Như thế nào?” dùng để hỏi về nội dung gì?
- Hãy đọc câu văn trong phần a.
- Mùa hè, hai bên bờ sông hoa phượng vĩ nở ntn?
- Vậy bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “Như thế nào?”
- Yêu cầu HS tự làm phần b.
- Bài 3
- Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.
- Gọi HS đọc câu văn trong phần a.
- Bộ phận nào trong câu trên được in đậm?
- Phải đặt câu hỏi cho bộ phận này ntn?
- Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau cùng thực hành hỏi đáp theo yêu cầu. Sau đó, gọi 1 số cặp HS lên trình bày trước lớp.
- Nhận xét và cho điểm HS.

❖ *Hoạt động 3:* Ôn luyện cách đáp lời khẳng định, phủ định của người khác.

- Bài tập yêu cầu chúng ta: Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi: “Như thế nào?”
- Câu hỏi “Như thế nào?” dùng để hỏi về đặc điểm.
- Đọc: Mùa hè, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ sông.
- Mùa hè, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ sông.
- Đỏ rực.

- Suy nghĩ và trả lời: Nhỏn nhỏ.

- Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm.
- Chim đậu **trắng xoá** trên những cành cây.
- Bộ phận “**trắng xoá**”.
- Câu hỏi: Trên những cành cây, chim đậu ntn?/ Chim đậu ntn trên những cành cây?
- Một số HS trình bày, cả lớp theo dõi và nhận xét. Đáp án:

b) Bông cúc sung sướng **như thế nào?**

Đáp án:

<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu các em đáp lại lời khẳng định hoặc phủ định của người khác. - Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau, suy nghĩ để đóng vai thể hiện lại từng tình huống, 1 HS nói lời khẳng định (a,b) và phủ định (c), 1 HS nói lời đáp lại. Sau đó gọi 1 số cặp HS trình bày trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và cho điểm từng HS. <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u> (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi “Như thế nào?” dùng để hỏi về nội dung gì? - Khi đáp lại lời khẳng định hay phủ định của người khác, chúng ta cần phải có thái độ ntn? - Dặn dò HS về nhà ôn lại kiến thức về mẫu câu hỏi “Như thế nào?” và cách đáp lời khẳng định, phủ định của người khác. 	<p>a) Oi, thích quá! Cảm ơn ba đã báo cho con biết./ Thế ạ? Con sẽ chờ để xem nó./ Cảm ơn ba ạ./...</p> <p>b) Thật à? Cảm ơn cậu đã báo với tớ tin vui này./ Oi, thật thế hả? Tớ cảm ơn bạn, tớ mừng quá./ Oi, tuyệt quá. Cảm ơn bạn./...</p> <p>c) Tiếc quá, tháng sau chúng em sẽ cố gắng nhiều hơn ạ./ Thưa cô, tháng sau nhất định chúng em sẽ cố gắng để đoạt giải nhất./ Thầy (cô) đừng buồn. Chúng em hứa tháng sau sẽ cố gắng nhiều hơn ạ./...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi “Khi nào?” dùng để hỏi về đặc điểm. - Chúng ta thể hiện sự lịch sự, đúng mực.
--	--

TIẾT 3 :

**TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

I. Mục tiêu

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở tiết 1
- Nắm được một số từ ngữ về muông thú (BT2) ; kể ngắn về con vật mình biết (BT3)

II. Chuẩn bị

- GV: Phiếu ghi sẵn tên các bài học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 26. Các câu hỏi về chim chóc để chơi trò chơi. 4 lá cờ.
- HS: SGK, vở

III. Các hoạt động

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
<p>1. Khởi động (1')</p> <p>2. Bài cũ (3')</p> <ul style="list-style-type: none">- Ôn tập tiết 5. <p>3. Bài mới</p> <p><u>Giới thiệu:</u> (1')</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu mục tiêu tiết học. <p><u>Phát triển các hoạt động</u> (27')</p> <p>❖ <i>Hoạt động 1:</i> Kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc.- Gọi HS đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.- Gọi HS nhận xét bài bạn vừa đọc.- Cho điểm trực tiếp từng HS.- Chú ý: Tùy theo số lượng và chất lượng HS của lớp được kiểm tra đọc. Nội dung này sẽ được tiến hành trong các tiết 1, 2, 3, 4, 5 của tuần này. <p>❖ <i>Hoạt động 2:</i> Trò chơi mở rộng vốn từ về muông thú</p> <ul style="list-style-type: none">- Chia lớp thành 4 đội, phát cho mỗi đội một lá cờ.- Phổ biến luật chơi: Trò chơi diễn ra qua 2 vòng. <p>+ Vòng 1: GV đọc lần lượt từng câu đố về tên các con vật. Mỗi lần GV đọc, các đội</p>	<ul style="list-style-type: none">- Hát- Lần lượt từng HS gấp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.- Đọc và trả lời câu hỏi.- Theo dõi và nhận xét.- Chia đội theo hướng dẫn của GV.- Giải đố. Ví dụ:<ul style="list-style-type: none">- Vòng 11. Con vật này có bờm và được mệnh danh là vua của rừng xanh. (sư tử)